

HIỆP ĐỊNH GÈNÈVE BÍ ẨN

SAGIANG

I.- TIỀN ĐỀ HIỆP ĐỊNH GÈNÈVE

Nhật hùng cường làm bá chủ Đông Nam Á, đuổi các đế quốc Âu châu thực hiện kế sách Đại Đông Á, chiếm lĩnh 2 phần lãnh thổ Trung quốc và còn lo rửa hận Đông kinh nhục nhã lãnh pháo kích Mỹ từ chiến hạm của Harbour thế kỷ 19, do Mạc phủ gây hấn không hiệp thương với Mỹ. Đội Thần phong tiên phong đánh phá Trân châu cảng 1942 phá hại nhiều chiến hạm và cả hàng không mẫu hạm, sau khi tuyên chiến với Mỹ. Năm 1945, Nhật đảo chánh Pháp cai trị toàn quyền Đông Dương. Nhật lại có nhã ý giúp Việt Nam tự trị, thoát nạn thuộc địa Pháp. Chánh phủ Trần trọng Kim, cố gắng xây dựng đất nước, nhưng trong thời gian ngắn ngủi chưa có kết quả mỹ mãn, Mỹ lại lo giúp đỡ quân đội Việt Minh của Cộng sản đảng Việt Nam chống Nhật, thể theo hướng dẫn của Trung hoa quốc dân đảng và Cộng sản đảng đang chống Nhật ở Trung quốc, lại là đồng minh của Mỹ. Kịp đến khi Nhật nhận 2 quả bom nguyên tử phải đầu hàng, thời tất cả các quốc gia Đông Nam Á đều được tự do Độc lập.

Việt Minh như cơ hội này đoạt chánh quyền từ ngoài Bắc, tới Trung và Nam, hù dọa Bảo Đại thoái vị quá nhu nhược, để cho Việt Minh thống trị toàn thể Việt Nam không tốn kém gì cả. Bảo Đại cố vấn bù nhìn cho Hồ Chí Minh (giã) thoát chạy sang Hồng Kông tỵ nạn. Đồng Minh chia Việt Nam ra 2 miền giải giới quân đội Nhật Miền Bắc do Trung Hoa, Miền Nam do Anh. Pháp muốn tái chiếm Việt Nam, tháp tùng theo Anh, tái chiếm Miền Nam, lập ra Nam kỳ quốc, tiếp tục tiến ra Miền Trung. Pháp lập ra nhiều sứ quân khống chế vùng đất tái chiếm: Hoà Hảo, Cao Đài, Công giáo, Đại Việt cung ứng vũ khí chống Việt Minh, do Cộng sản Việt Minh quá tàn bạo, vừa chống Pháp vừa diệt trừ các đảng phái và tôn giáo yêu nước. Trong lúc Miền Bắc Quốc dân đảng Việt Nam hùng mạnh trấn áp Việt Minh, Hồ chí Minh (giã) mở hiệp ước với Pháp và mời Pháp ra Bắc tiêu trừ các đảng phái đối nghịch. Nhưng Pháp quá tham vọng, tiến binh ra Bắc chiếm cứ luôn và đánh cả Việt Minh gây ra chiến trận Đông dương 1946 tới 1954.

Lúc bấy giờ Mỹ mới nhận thấy sai lầm tiếp trợ quân đội Việt Minh, bắt đầu tìm giải pháp khác, hướng dẫn các chánh khách Việt Nam sang Hồng Kông rước Bảo Đại về suy tôn lên ngôi quốc trưởng thống nhất Nam Trung Bắc độc lập trong khối Liên hiệp Pháp. Bảo Đại lại một lần nữa trong gọng kềm của Mỹ và Pháp, chán ngán vận nước, nên không lo tái thiết gì cả, giao quyền hành cho Thủ tướng chánh phủ. Mặt quân sự, mặc cho Pháp chiến đấu tẩy trừ Việt Minh, phải đưa quân viễn chinh với những tướng lãnh tài ba Le Cler, De Lattre, tham chiến bỏ mạng ở Việt Nam. Khi bên Tàu Mao Trạch Đông hùng hậu hoá Đảng Cộng Sản, cùng trang bị quân đội tái chiến với Quân đội Chánh quyền tham nhũng, yếu hèn quân sự, đuổi chạy ra Đài Loan (1950), nhờ Mỹ yểm trợ tái lập chánh phủ ở Đài Loan cùng đoàn bại binh. Hồ chí Minh (Giã) 1951 sang yết kiến Mao Trạch Đông xin tiếp viện quân sự, ngỏ hầu đánh chiếm Việt Nam và làm bàn đạp cộng sản hoá toàn vùng Đông Nam Á. Mao Trạch Đông chấp nhận, cho phái đoàn cố vấn sang điều nghiên và chuyển vận vũ khí, quân nhu, quân trang dồi dào, trang bị từ tiểu đoàn lên trung đoàn và Sư đoàn, đủ mọi từng lớp quân đội, như là các tiểu đoàn đặc công, pháo binh, bộ binh rất xuê xang, bắt đầu từ du kích chiến tiến lên trận địa chiến, nổi danh như Trận Hoà Bình, Na Sầm và cuối cùng là Điện Biên Phủ. Theo kế hoạch trận địa chiến có Mỹ trợ giúp không vận, Pháp mở căn cứ Điện Biên Phủ, toan vừa trấn giữ biên giới Lào Việt, vừa như quân đội Việt Minh đến nạp mạng. Pháp xây dựng kiên cố pháo lũy và trấn áp bằng lực lượng trú phòng hùng hậu. Theo bộ Chỉ huy Hồn Hợp Việt Trung, Võ nguyên Giáp và Trần Canh thiết lập chiến dịch Điện Biên Phủ, loan truyền khắp thế giới, đồng thời vũ trang vũ khí hạng nặng: hàng ngàn họng súng Đại bác, hạng vận tấn đạn dược, đặt trong hang núi quanh chiến lũy Điện Biên Phủ, các phi cơ không thể oanh tạc được mấy ngàn họng súng cứ nhả đạn không ngừng cả ngày lẫn đêm, phá nát hết các phi đạo, san bằng các công sự phòng thủ, co cụm các chiến đoàn phòng thủ đào hầm hang chịu trận. Các đoàn phi cơ tiếp viện bị bức tường pháo

túa lên, không còn phương cách nào đến gần chiến lũy, chí đến tiếp tế đạn dược, lương thực cũng bị rơi vào tay Việt Minh.

Chính trận chiến Điện Biên Phủ chủ chốt cho Hiệp Định Genève 1954, nên Trung cộng tăng cường mãnh liệt quân sự nhằm dứt điểm Điện Biên Phủ, hầu chiếm tư thế thượng phong cho bàn Hội nghị, trong lúc Pháp kiệt quệ phải nhờ Mỹ tiếp tay với không quân yểm trợ tiếp tế đạn dược, quân dụng và lương thực. Càng ngày vòng vây càng siết chặt, số thương binh và bị bắt tù binh càng nhiều, khiến cho bộ Tư lệnh hành quân Pháp ở Hà Nội khẩn điện xin cứu viện, nhưng các nội các Pháp liên tục sụp đổ, đến Mendes France cương quyết hứa hẹn sẽ giải quyết Hội nghị nhanh chóng bằng phương tiện bí ẩn với 2 điều kiện: Trong vòng 1 tháng sẽ chiến thắng Điện Biên Phủ và chỉ thị Bộ Tư lệnh hành quân phải hành quân cứu viện giải toả Điện Biên Phủ chiếm thế thượng phong ở bàn Hội nghị. Điều kiện thứ nhì chịu thất thủ Điện Biên Phủ, chịu lép vế hạ phong, phế mặc cho Hội nghị quyết định ra sao, miễn còn giữ thể diện cường quốc. Trung cộng và Việt Minh biết rõ bí ẩn này, nên tăng cường thêm lực lượng quyết thanh toán chiến trường gấp rút hầu siết chặt yết hầu Pháp nơi bàn Hội nghị. Cả ngày lẫn đêm xa luân chiến tới tấp triệt hạ tất cả mọi phòng tuyến Pháp và cuối cùng chiếm đoạt luôn cả Bộ chỉ huy do Tướng De Castrie lãnh đạo phải đầu hàng. Các phe phái ở Genève tranh chấp nhau mãnh liệt giữa 2 phe Tư Bản và Cộng sản. Phe Cộng sản đòi Pháp phải giao trả tất cả đất nước Việt Nam cho Việt Minh, Pháp đang lúng túng không biết giải quyết ra sao, nhưng Mỹ muốn bảo trì Miền Nam làm tiền đồn chống cộng, nên thoả thuận với Liên Xô chia đôi đất nước như Triều Tiên, Đức. Việt Minh thắng thế đòi lấy vĩ tuyến 13 làm ranh giới quốc cộng, trong lúc phái đoàn Việt Nam tranh đấu lấy sông Gianh ranh giới do ngày xưa đã có thời Trịnh Nguyễn, Liên Xô tính lấy vĩ tuyến 16 mà Liên hiệp quốc đã phân ranh giới quân đội Nhật. Mỹ chống trả không chấp nhận và thoả thuận cuối cùng vĩ tuyến 17, lấy sông Bến Hải làm ranh giới quốc cộng. Việt Minh thoả mãn đã giành giật được trong tay chánh quyền Bảo Đại phân nửa đất nước, nhưng thực sự trong thâm tâm Hồ chí Minh (giã) muốn xích hoá toàn cõi Đông Dương hầu làm bàn đạp tiến xuống Đông Nam Á, hầu tăng công với Liên Xô và như là Trung cộng. Trung cộng lúc này còn dưới thế lực của Liên Xô, tuy đổ công lao nhiều dành chiến thắng ở Việt Nam, đành tìm thế khác phỏ tay trên Liên Xô. Phái đoàn Trung cộng bần tiếng với phái đoàn Việt Nam “Nếu chịu Trung lập, Trung cộng sẽ yểm trợ chống Pháp, chống Mỹ giữ độc lập và còn tiếp trợ chiếm cả Miền Lào” Lúc bấy giờ Mỹ đã nuôi dưỡng lá bài Ngô đình Diệm từ Hồng Kông đưa sang Mỹ trong tu viện giới thiệu với Bảo Đại đang bị quản thúc ở Can (Pháp) về làm thủ tướng trước ngày ký kết Hiệp định Đình chiến Genève, hầu củng cố lực lượng tẩy chay Pháp và thực thi chánh sách Tự do Dân chủ chống trả chế độ cộng sản. Ngô đình Diệm khôn khéo không chấp nhận đề nghị Trung lập hoá, khiến Trung cộng ngỡ ngàng cho mưu đồ trấn áp Đông Nam Á mà Việt Nam khó nuốt, từ trong quá trình lịch sử, nuốt Việt Nam không được làm sao tiến bước tới Đông Nam Á.

II.- BÍ ẨN HIỆP ĐỊNH GENEVE.

Hiệp định Genève được khai mở ra do Mỹ đề xướng để giúp Pháp thoát nạn ở Đông Dương, Liên Xô chấp nhận là kể là phần thưởng cho Trung cộng và Việt cộng trong sứ mạng bành trướng cộng sản đảng Miền Đông Nam Á, đã được đầu cầu Miền Bắc Việt Nam, còn ở Lào lo tiếp trợ Pathet Lào (Lào cộng) chống chánh phủ Lào và Trung lập Lào, ở Miền lại bài vẽ Trung Lập, trong lúc lực lượng Miền cộng (Khmer Đỏ) đang hùng cứ nhiều nơi và nhóm Khmer Sơn Sanh Thái lập Thành (KKK), chống cả Khmer đỏ và Trung lập thiên cộng. Trung cộng càng hồ hởi yểm trợ Khmer Đỏ, và đồng thời bảo quản Miền hoàng Trung lập nữa. Thế mới là dị hợm cho chánh trị muôn chiều của kẻ gian manh. Cho nên Long Nol đảo chánh phủ Sihanuk bảo hoàng, lập ra chánh phủ Tự Do thân Mỹ.

Bí ẩn Hiệp Định Genève giai đoạn I, do Trung cộng giàn dựng với Liên Xô và Mỹ, cứ nhần nhây kéo dài trên chiến trường Đông Dương mà Pháp đã phải tay rảnh nợ, để cho Mỹ gánh, báo hại nhân dân 3 quốc gia hứng chịu bom đạn, thương tật và chết chóc càng ngày càng tăng gia, đàn ông thanh niên phải đem thân ra chiến trường bắn giết nhau thảm khốc, kinh tế kiệt quệ sống nhờ vào viện trợ kinh tế đối với nhân dân, viện trợ vũ khí đối với quân đội, cả 2 phe cứ ờ ạt viện trợ vừa nuôi dưỡng dân chúng vừa củng cố lực lượng quân sự, mong chiếm ưu thế chiến

trường. Bí ẩn này hết sức kinh khủng: Bên ngoài đầy vẻ nhân đạo, nhưng bên trong đầy con người nhược tiểu xuống vực thẳm tử địa, làm tội mọi cho bọn người quá bạo tàn trong tư tưởng và hành động.

Tiếp theo sang giai đoạn II, theo các điều khoản trong Hiệp Định, ngoài hai phe mạnh tranh chấp nhau, còn phe Trung Lập xía phần điều hành Hội nghị, nên bắt buộc phải thêm Ủy hội Kiểm soát đình chiến, xét xử mọi vi phạm Hiệp định. Bí ẩn này mới có do nghi ngờ cộng sản lật lừa, bắt buộc phải chấp nhận 3 thành phần trong Ủy hội Kiểm soát Đình chiến: Ấn Độ trung lập, Gia nã Đại Tự Do, Ba Lan Cộng sản. Trách nhiệm quá nặng nề là điều tra và can thiệp vào mọi vi phạm từ Bắc chí Nam. Đa số là Miền Bắc.

Hiệp định còn cho phép dân chúng tự chọn miền sinh sống, như ở Ấn Độ ngày xưa chia ra Ấn Giáo và Hồi giáo, dân chúng tự do chọn lựa vùng đất sống, mới có Đông Hồi và Tây Hồi. Đông Hồi sau này độc lập lập ra quốc hiệu mới Bandaglesh và Tây Hồi thành Pakistan. Miền Nam cho dân chúng tự do di tản ra Bắc, đồng thời với quân đội Việt Minh tập kết ra Bắc. Trong lúc đó Miền Bắc ngăn cản dân chúng tỵ nạn vào Nam do họ đã quá kinh tởm chế độ cộng sản, nhờ Ủy hội kiểm soát Đình chiến can thiệp nhiều vụ, mới có gần 1 triệu thoát qua kiểm soát của Việt Minh, còn rất đông bị chặn giữ lại không cho rời khỏi nơi cư trú, trong suốt mùa di tản. Quân đội Việt Nam rút về Miền Nam chung với quân đội Pháp. Chánh quyền Ngô đình Diệm rất vất vả lo định cư cả triệu dân, gặp một vài phản ứng của dân Miền Nam, nhưng cũng dễ dàng thông qua nhờ viện trợ kinh tế Mỹ.

Hiệp định còn ấn định 2 năm sau, mở Hiệp thương và tiến hành Tổng tuyển cử toàn quốc. Nhưng Mỹ biết rõ Việt Minh còn gài lại rất đông chiến binh Việt Minh, chỉ tập kết ra Bắc một phần nào cho có hình thức, nếu Tổng tuyển cử thực thi thời chính nhóm này ở nông thôn lôi cuốn dân chúng bỏ phiếu cho Miền Bắc với nhiều thủ đoạn. Còn như không tổng tuyển cử, nhóm này sẽ là nòng cốt quân đội giải phóng Miền Nam mà Bắc Việt sẽ yểm trợ mọi mặt. Cho nên Ngô đình Diệm tranh thủ củng cố lực lượng quân sự, đem những sư đoàn ở Bắc về cùng quân đội Liên hiệp Pháp với các Bảo an đoàn nhanh chóng tái lập quân đội chánh quy hùng hậu, trước nhứt dẹp tướng Nguyễn văn Hinh, kế tiếp ra chỉ thị giải giới các quân đội sứ quân, sáp nhập vào quân lực Việt Nam, chạm phải chống đối mãnh liệt của Lực lượng Bình Xuyên và các giáo phái. Dẹp được Bình xuyên ở Rừng Sát, kế tiếp triệt hạ quân đội Dân xã đảng ở Miền Tây, trấn át quân đội Cao đài, sau khi chiêu dụ Cao đài Liên Minh về hàng phục.

Muốn cho bạch hoá vấn đề bất thành Hiệp thương và Tổng tuyển cử, Ngô đình Diệm mở ra cuộc Trưng cầu dân ý truất phế Bảo Đại, lập ra chánh thể Cộng Hoà, bầu cử Hiến Pháp và vinh danh Tổng Thống Việt Nam Cộng Hoà. Không chấp nhận hiệp thương và Tổng tuyển cử là hợp lý vì phái đoàn Việt Nam không ký tên trong Hiệp Định đình chiến Genève. Pháp ký với Việt Minh, nhưng Pháp đã bị Ông Diệm mời về nước, toàn thể quân đội viễn chinh Pháp xuống Tàu rời khỏi Việt Nam sau 10 năm tái chiếm, đổ quá nhiều máu xương cho tham vọng tái thiết đế quốc. Mỹ đã thật tình giúp cho Việt Nam làm tiền đồn chống cộng cho toàn vùng Đông Nam Á với kế hoạch Cộng đồng Phòng thủ Đông Nam Á, tiền thân của khối ASEAN ngày nay. Ngoài ra còn viện trợ kinh tế, quân sự, với đoàn cố vấn sang tiếp trợ chính đốn mọi việc: văn hoá, nông nghiệp và nhứt là Khu trú mật cùng ấp Chiến lược quy mô cùng các khu dinh điền.

Bắc Việt thất bại việc Hiệp thương và Tổng tuyển cử 1956, phải nghĩ đến kế hoạch thứ nhì: Mở Mặt trận Giải phóng Miền Nam, lấy thành phần quân đội Miền Nam tập kết trở về phối hợp với cán binh gài sẵn vào năm 1960 đặt bộ chỉ huy tại cục R ở biên giới Miên.

Đã nhiều phen quyết trình diễn thành phần chánh trị của Mặt Trận: Đầu tiên tại Huế 1968 thất bại và nường hết 60.000 cán binh Mặt trận, với ý đồ huỷ diệt Mặt trận do Miền Nam chỉ huy, thay thế bằng cán binh Miền Bắc vượt dãy Trường Sơn trên đường mòn Hồ chí Minh, tuy đã bị bom B52 rải thảm tiêu diệt ráo trọi, chỉ còn lẻ tẻ lọt khỏi tiến xuống Miền Nam. Nhưng Miền Nam nhờ Mỹ viện trợ mạnh mẽ kinh tế, quân sự ngay cả quân đội viễn chinh nửa triệu quân, mở rộng Bình định lãnh thổ do đoàn cán bộ Xây dựng nông thôn và Xây dựng sơn thôn, tiêu diệt hạ tầng cơ sở của Mặt trận, khiến toàn bộ rút qua Miên Lào lẫn tránh, khiến cho Miền Nam phải mở rộng

hành quân sang Miên và Lào tận diệt. Cả 2 phe đều hao quân tổn tướng, nên Bắc Việt chịu mở hội nghị Ba Lê, thương thuyết với Mỹ cù nhây cả mấy năm, cứ lúc hoà hoãn, lúc tham dự, khiến Mỹ cho đội bom Bắc Việt khủng khiếp, Bắc Việt chịu hết nổi, gửi văn thư xin đầu hàng, nhưng CIA Mỹ lại dấu nhẹm là một bí ẩn trong hậu trường Mỹ, hầu Bắc Việt chịu trở lại bàn Hội nghị. Nhờ đó, Mỹ rút chân ra khỏi vùng sinh chiến trận Việt Nam sau khi Tổng thống Mỹ Nixon hội đàm với Mao Trạch Đông, đồng ý hợp tác với khối Tự Do tách rời khỏi kèm hãm của Liên Xô năm 1972, nhờ đó Mỹ chấm dứt chiến tranh lạnh với Liên Xô sau khi đánh ngã nền kinh tế Liên Xô, (năm 1981) trở thành Đệ nhứt siêu cường Thế giới. Lần thứ nhì, tiến đánh Bình Long An Lộc mong chiếm đất trình diện chánh quyền Mặt trận Giải phóng Miền Nam, nhưng hoàn toàn thất bại. Lần thứ Ba tiến đánh Phước Long, ông Thiệu muốn thấu cáy Mỹ khi lời hứa của Nixon là trừng trị những vi phạm Hội nghị Ba Lê, nên không tiếp viện để cho mất luôn. Nhờ đó Việt cộng trình diện chánh phủ Lâm thời Cộng Hoà Miền Nam Việt Nam.

Ngoài ra còn nhiều bí ẩn do Hiệp định Genève tác động: Mỹ nhân cơ hội Hiệp định thực thi bao gồm thêm những thương nghị khác, tiến hành bảo trợ Lào lập ra nhiều đơn vị Hmong do tướng Vang Pao lãnh đạo chống Pathet Lào do Cộng sản yểm trợ, đồng thời thúc đẩy Lon Nol đảo chánh Sihanouk thân Trung cộng, đồng thời chống khối Khmer Đỏ, Miên cộng của Pol Pot lên sa rầy. Như vậy những bí ẩn này cứ cù nhây cho tới 75 mới chấm dứt. Về Việt Nam Mỹ cố gắng thiết lập Bạch thư Bắc Việt xâm lăng Miền Nam kêu gọi khối Đông Nam Á tiếp tay chống cộng, thế là các nước đồng minh ồ ạt kéo binh sang tiếp trợ đánh Bắc Việt, tạo ra Đồng Minh hoá chiến tranh. Bí ẩn này do tuyên truyền của Mỹ kéo dài tới Hội nghị Ba Lê ký kết 1973 mới rút quân, tạo ra Việt Nam hoá chiến tranh ở Việt Nam. Tới nay những bí ẩn chưa giải mã, còn giữ bí mật trong các văn khố đóng kín.

III.- KHỐN KHỔ CHO DÂN VIỆT CÙNG MIÊN LÀO

Năm 1962, Trung cộng với ý đồ tiến chiếm toàn cõi Đông Dương, nên tập trung quân lính ở các Tỉnh biên giới Việt và Lào, khiến cho CIA Mỹ lo ngại, báo cáo về Mỹ con số không chính xác lắm, Mỹ lo sợ mất Đông Dương nên cho Đại sứ thảo luận với Chánh phủ Việt Nam Cộng Hoà chấp thuận cho Mỹ đổ bộ qua tham chiến, khi Mặt trận Giải phóng Miền Nam mới hình thành, nhưng Tổng thống Ngô đình Diệm từ khước vì sợ mất chính nghĩa, chỉ thỉnh cầu viện trợ kinh tế và quân sự võ trang thêm nhiều sư đoàn tổng trừ bị Thủy quân Lục chiến và Nhảy Dù cùng các liên đoàn Biệt động quân tăng trưởng thành Sư đoàn. Với lực lượng này Việt Nam Cộng hoà thừa sức dẹp tan Mặt trận Giải phóng Miền Nam và chống cộng sản Miền Bắc hữu hiệu. Nhưng Mỹ cương quyết đòi đổ bộ tham chiến, như ngày xưa đã tham chiến ở Triều Tiên, cho nên mới dụ dỗ đám tướng lãnh bát nháo đảo chánh ông Diệm năm 1963. Khốn khổ đầu tiên ông Diệm chết oan ức, kéo theo nhiều cuộc đảo chánh lung tung ở Việt Nam Cộng Hoà Đệ Nhị, nhờ đó Mặt trận Giải phóng nhanh chóng phát triển lên 3 sư đoàn ở Miền Nam và Trung cộng thay vì mang quân sang tổn kém, thúc đẩy Bắc Việt đưa quân sang Miền Nam tiếp trợ Mặt trận GPMN với vũ khí hạng nặng từ sư đoàn này đến sư đoàn khác, bỏ xác ở đường mòn Hồ chí Minh gần như trọn gói bởi Đoàn phi cơ B52 rải thảm bom chôn vùi hàng hàng , lớp lớp trong núi rừng Trường sơn. Khốn khổ cho đoàn quân “Sinh Bắc tử Nam” bỏ xác tan thây nát thịt. Ngoài ra những trận chiến oai hùng khốc liệt giữa quốc cộng bị 2 ông chủ đẩy vào thảm hoạ. Tàu cộng không chết một người nào, trong lúc Mỹ chịu chết 55.000 ở Việt Nam khiến cho những cuộc phản chiến trên đất Mỹ càng ngày càng rầm rộ do tuyên truyền của khối cộng sản khắp nơi trên thế giới. Trung cộng lại cung ứng vũ khí đủ loại ngay cả xe tăng hạng nặng T54, và còn mang quân qua đóng trấn giữ ở 6 tỉnh biên giới tạm thay thế cho quân đội Việt cộng kéo rốc xuống Miền Nam lên tới gần 300 ngàn quân, vì không kịp bổ xung quân số, đã bắt cả thiếu niên 15 đến 17 tuổi nhập ngũ.

Trận chiến này đem đến chết chóc và thương tích cho dân chúng Miền Nam khủng khiếp, còn kéo lây qua Miền Lào, nhứt là trên dãy Trường Sơn, đồng bào thiếu số bắt buộc phải tự lập quân đội FULTRO vừa chống địch, vừa lo bảo vệ gia đình thân nhân, tự lực cánh sinh, từ 20.000 tay súng đến cuối cùng chỉ còn 2.000 người được Mỹ cho tỵ nạn. Dân Hmong cũng chịu chung số phận ở Lào phải thành lập quân đội tự túc do Tướng Vang Pao lãnh

đạo, chống cộng triệt để cho tới 75 tan hàng rã gánh phải di tản qua Mỹ. Riêng Miền nhóm Sơn Sanh Thái lập Thành (KKK) chống cộng mạnh mẽ, không chấp nhận Sihanouk thân Trung cộng, chạy sang Việt Nam xin tỵ nạn.

Quân đội 2 phe quốc cộng cứ bắt lính, cứ thu thuế, nhưng phe cộng quá tàn bạo đàn áp nhóm người không chịu đóng thuế, và trốn tránh đi lính, dù dẫu không được chúng thủ tiêu làm gương cho những người khác, khiến cho dân chịu cảnh ban ngày theo quốc gia, ban đêm quy lụy cộng sản, thảm nạn 2 bề, chỉ mong sao cho hết giặc giã, sống còn mà thôi, nghèo đói đầu mần chỉ được sống yên thân là quý rồi.

Tính ra số bom đạn rải trên chiến trường Đông Dương gom lại tương đương với số bom đạn Đệ Nhị Thế chiến, số tử vong tính ra trên 5 triệu sanh mạng, cũng chỉ vì lòng tham của Hồ chí Minh (Giã) dâng công cho Tàu cộng, bí ẩn này về sau mới phanh phui ra Hồ chí Minh thiệt chết hồi năm 1932, Mao trạch Đông tương kế tựu kế đưa Hồ chí Minh giã thay thế, bí ẩn này rất cuộc bật mí.

Mỹ đã nhằm lẫn tham chiến Việt Nam phải sa lầy lo tháo gỡ tổn hao quá nặng, xoá bỏ Trung Hoa quốc dân Đảng ở Bảo an Liên Hiệp quốc, thay thế Trung cộng, bỏ rơi VNCH cho Việt cộng cưỡng chiếm theo lời hứa với Mao trạch Đông hồi 1972, để Trung cộng tách rời khỏi cộng sản, ngã về Tu bản. Lo củng cố nền kinh tế cho Trung cộng nghèo nàn tiến lên địa vị phú cường trong thời gian ngắn trên dưới 40 năm.

Mỹ còn phải chịu lép vế thêm ở bàn Hội nghị kế tiếp Bá Lê 1973 với nhiều bí ẩn để đời cho kẻ thành thật bị bọn gian manh lũng lờ con cá vàng, lừng lặn.

Các chánh khách Mỹ, ngày nay phải nhận một bài học chua cay, tổn hao tiền tài, nhơn mạng có chịu thức tỉnh chưa? Chúng ta đã thấy bài diễn văn ở Nam Vang của Tổng thống Obama và cuộc tập trận vĩ đại ở Hoàng Hải, đánh thức Trung cộng chưa dám bậc đèn xanh cho Miền tiến công xâm lăng Miền Nam Việt Nam theo kế hoạch xâm chiếm tiền đồn Đông Nam Á. Ngày X giờ Y phát pháo lệnh chưa phát lên, mặc dầu đã chuẩn bị từ mấy tháng nay, khiến cho Việt cộng lo sốt vía, mang quân đội và súng ống bom đạn, thiết giáp, cùng phi cơ, tàu chiến đến trấn giữ biên giới Miền Nam ráo riết. Chờ xem ! (Kỳ tới : Bí ẩn Hội nghị Ba Lê)

Sacramento, ngày 8 tháng 3 năm 2013

SAGIANG